

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân phê duyệt)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐAN TRƯỜNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ban hành ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ chỉ tiêu giao thu chi ngân sách năm 2025 của UBND huyện Nghi Xuân cho UBND các xã, thị trấn;
Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

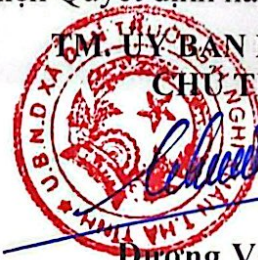
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2025 của UBND xã Đan Trường trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt(Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã Đan Trường, công chức Tài chính - Kế toán và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KT huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VP/UB.



Đương Văn Chiến

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đ

STT	Nội dung	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 (Năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SỐ SÁI
		Thu NSNN	Thu NS xã	Thu NSNN	Thu NS xã	Thu NSNN
A	B	1	2	3	4	5=3/1
	TỔNG THU	21.929.680.926	19.128.546.000	73.599.695.000	19.242.695.000	335,62
I	Các khoản thu 100%	868.000.000	868.000.000	897.000.000	897.000.000	103,34
	Phí, lệ phí	68.000.000	68.000.000	65.000.000	65.000.000	95,59
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	800.000.000	800.000.000	800.000.000	800.000.000	100,00
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp					
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định					
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định					
	Đóng góp của cá nhân theo quy định					
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân					
	Thu khác		-	32.000.000	32.000.000	
	Thu hồi đền bù GPMB đất đông mới		-		-	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	5.150.634.926	2.349.500.000	62.815.000.000	8.458.000.000	1219,56
I	Các khoản thu phân chia	175.500.000	151.500.000	555.000.000	455.000.000	316,24



	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	45.000.000	45.000.000	40.000.000	40.000.000	88,89
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp từ hộ gia đình					
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.500.000	10.500.000	15.000.000	15.000.000	142,86
	- Lệ phí trước bạ, nhà đất	120.000.000	96.000.000	500.000.000	400.000.000	416,67
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.975.134.926	2.198.000.000	62.260.000.000	8.003.000.000	1251,42
	- Thuế xây dựng nhà ở tư nhân	20.000.000	14.000.000	20.000.000	14.000.000	
	- Thuế VAT, TNDN	300.000.000	60.000.000	150.000.000	30.000.000	50,00
	- Thuế GTGT hộ cá thể	120.000.000	84.000.000	80.000.000	56.000.000	66,67
	- Thuế tài nguyên					
	- Cho thuê đất		-	10.000.000	3.000.000	
	- Tiền sử dụng đất	4.535.134.926	2.040.000.000	62.000.000.000	7.900.000.000	1367,10
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt					
III	Thu viện trợ					
IV	Thu chuyển nguồn					
V	Thu kết dự ngân sách năm trước					
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	15.911.046.000	15.911.046.000	9.887.695.000	9.887.695.000	62,14
	- Bổ sung cân đối	7.293.680.000	7.293.680.000	9.887.695.000	9.887.695.000	135,57
	- Bổ sung có mục tiêu	8.617.366.000	8.617.366.000			

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Phương

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Phương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN



Dương Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠN TRƯỜNG

Biểu số 105/CKTC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2024 (Năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
	TỔNG CHI	12.537.675.000	4.500.000.000	8.037.675.000	19.242.695.000	7.900.000.000	11.342.695.000	153,5	175,6	141,12
	Trong đó	-			-					
1	Chi giáo dục	400.000.000	400.000.000	-	1.100.000.000	1.100.000.000	-	275,0		0,00
2	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	-		-	-		-	0,0		0,00
4	Chi văn hóa, thông tin	120.000.000		120.000.000	120.000.000		120.000.000	100,0		100,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	28.000.000		28.000.000	28.000.000		28.000.000	100,0		100,00
6	Chi thể dục thể thao	30.000.000	-	30.000.000	30.026.000	-	30.026.000	100,1		100,09
7	Chi bảo vệ môi trường	75.000.000		75.000.000	2.061.000.000	1.500.000.000	561.000.000	2748,0		748,00
8	Chi hoạt động kinh tế	3.676.429.000	3.540.000.000	136.429.000	5.915.006.000	4.400.000.000	1.515.006.000	160,9		1110,47
9	Chi quốc phòng	359.830.000		359.830.000	373.393.000		373.393.000	103,8		103,77
10	Chi an ninh và trật tự xã hội	160.000.000	100.000.000	60.000.000	160.000.000	100.000.000	60.000.000	100,0		100,00

11	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước Đảng, đoàn thể	6.782.372.000	460.000.000	6.322.372.000	8.663.873.000	800.000.000	7.863.873.000	127,7		124,38
12	Chi cho công tác xã hội	544.044.000		544.044.000	599.464.000		599.464.000	110,2		110,19
13	Chi khác	-		-	-		-			
14	Dự phòng ngân sách	212.000.000		212.000.000	191.933.000		191.933.000	90,5		90,53
15	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	150000000		150.000.000	0		-			

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Phương

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Phương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN



Đương Văn Chiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠN TRƯỜNG**

Biểu số 106/CKTC-NSNN

DỰ TOÁN CHI DẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1Trđ

Số TT	Nội dung	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được		Giá trị thực hiện đến 31/12/	Giá trị thanh toán đến 31/12/	Dự toán năm			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn	
									Nguồn cân đối NS năm trước	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ						7.900			
1	Công trình khởi công mới						2.450			
1.1	Nâng cấp nhà vệ sinh, sân khấu, nhà để xe, trường Tiểu học Diềm 1	2025	300				300			
1.2	Nâng cấp, cải tạo phòng 1 cửa, rạp mát trụ sở công an xã Đạn Trường	2025	100				100			
1.3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông, rãnh thoát nước đường Trục xã 4 từ vòng xuyên đường cầu cửa hội đi đê biển thôn Trường Vịnh	2025	2600				800			
1.4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông, rãnh thoát nước đường Trục xã 2 từ nhà anh Bắc đi đê biển thôn Trường Hải	2025	2.900				800			
1.5	Duy tu tuyến đường giao thông từ quốc lộ ven biển đi đê biển thôn Lương Ninh	2025	310	0	0	0	250			
1.6	Tuyến đường giao thông thôn Lĩnh thành	2025	350				200			

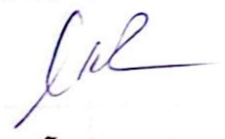
2	Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng						5.450			
2.1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường xã các thôn Trường Châu, Trường Hoa, Trường Quý, Lộc hạnh, Hợp phúc xã Đan trường	12/2023-3/2024	5.051,00	400,00	5.051,00	2444,549	815			
2.2	Nhà làm việc Trung tâm giao dịch 1 cửa UBND xã	12/2020	3.960,38		3.960,38	3.756,50	150			
2.3	Nâng cấp đường GTNT, rãnh thoát nước từ nhà ông Ngọc thôn Bình Phúc đến nhà anh Tùng thôn Song Giang	7/08/2021-07/09/2021	2.908,20		2.908,20	2.815,12	75			
2.4	Nhà 02 tầng 04 phòng học và các phòng chức năng điểm 1 Trường Tiểu học Đan Trường	11/2022-02/2023	3.858,50	-	3.858,50	1.564,70	800			
2.5	Nâng cấp tuyến mương thoát nước, cầu và đường giao thông thôn Lĩnh Thành	6/2021-8/2021	2711	0	2711	2656,9	55			
2.6	Trả nợ Xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn ngõ xóm thôn Lĩnh Thành - Vùng quy hoạch xen dậm dân cư Làng Sang	Tháng 7/2024 đến tháng 10/2024	846,946		846,946	500	500			
2.7	Trả nợ công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông, rãnh thoát nước đường Trục xã 6 từ nhà ông Nhuận thôn Lộc Hạnh đến đường cầu Cửa hội	Tháng 7/2024 đến tháng 10/2024	771,941	70	771,941	300	500			
2.8	Trả nợ công trình nâng cấp tuyến đường ngõ xóm 45	Tháng 8/2022 đến tháng 10/2022	366,7		366,7	319,6	55			

2.9	Trả nợ công trình xây dựng tuyến mương thoát nước' đường giao thông thôn hợp Phúc	Tháng 7/2024 đến tháng 10/2024	350		350	200	150			
2.10	Công trình Xây dựng mạng lưới nước sạch xã Đan Trường	Tháng 9/2024 đến tháng 12/2024	14300	2000	8007,7	4346,9	1.500			
2.11	Lập quy hoạch chi tiết các vùng xen đậm đầu giá quyền sử dụng đất	Năm 2024	350		350		350			
2.12	Điều chỉnh quy hoạch chung xã Đan Trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, tỷ lệ 1/5000	Năm 2024	300		300		300			
2.13	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ nhà văn hóa thôn Bình Phúc đi trạm y tế và tuyến đường từ nhà Hoa Thủy đi nhà Linh thái thôn Linh Thành xã Đan Trường	Tháng 10/2024 đến tháng 01/2025	1.300,00	-	1.300,00	1.000,00	200			

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Thị Phương

KÊ TOÁN


Nguyễn Thị Phương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN



Dương Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠN TRƯỜNG

Biểu số 107/CKTC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1.đ

Số TT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2024			Kế hoạch năm 2025		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ						
1	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	30.340.000	41.600.000	(11.260.000)	43.000.000	43.000.000	
	Quỹ Bảo trợ trẻ em	30.340.000	27.000.000	3.340.000	30.000.000	27.000.000	
2	Các hoạt động sự nghiệp						

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Phương

KÊ TOÁN

Nguyễn Thị Phương



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Dương Văn Chiến

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt)

Đơn vị: 1.000đ

Nội dung thu	Dự toán	Nội Dung chi	Dự toán
TỔNG THU	19.242.695.000	TỔNG SỐ CHI	19.242.695.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	897.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	7.900.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	8.458.000.000	II. Chi thương xuyên	11.150.762.000
III. Thu bổ sung	9.887.695.000	III. Tiết kiệm chi thường xuyên	-
- Bổ sung cân đối	9.887.695.000	IIV. Dự phòng	191.933.000
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Phương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN



Đông Văn Chiến